ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 487 /TTr-UBND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố "Quy định số lượng, mức hỗ trợ thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội"

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân Thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện khoản 2 Điều 12 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; trong đó giao ***"Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở từ ngân sách nhà nước; quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách địa phương; trong trường hợp địa phương không bố trí được nguồn ngân sách thì Trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước"***; Kế hoạch số 166/KH-UBND, ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Ủy ban nhân dân Thành phố có thông báo số /TB-UBND ngày …/11/2023, kính trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết "Quy định số lượng, mức hỗ trợ thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội" như sau:

I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25/6/2015;

- Luật Công an Nhân dân năm 2018;

- Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12, ngày 21/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XII;

- Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

- Nghị định số 49/2019/NĐ-CP, ngày 06/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an Nhân dân;

- Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

- Thông tư số 12/2021/TT-BCA, ngày 08/4/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi thành một số điều Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố;

- Điểm h, khoản 9, Điều 30, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: "*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên*".

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng bố trí lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay

2.1.1. Trước khi bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã

Thực hiện Pháp lệnh Công an xã, HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 về quy định kiện toàn tổ chức và chế độ chính sách đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND,

ngày 23/6/2011 về kiện toàn tổ chức, chế độ chính sách đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó quy định cụ thể:

- Xã loại I, loại II và xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự: được bố trí 01 Trưởng Công an xã, 02 Phó Trưởng Công an xã, 03 Công an viên thường trực tại trụ sở Công an xã, mỗi thôn (gồm thôn, làng, bản, khu dân cư tương đương sau đây gọi chung là thôn) bố trí 02 Công an viên.

- Xã loại III: mỗi xã bố trí 01 Trưởng Công an xã, 01 Phó Trưởng Công an xã, 03 Công an viên thường trực tại trụ sở Công an xã, mỗi thôn bố trí 01 Công an viên.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND Thành phố, từ năm 2010 lực lượng Công an xã bán chuyên trách đã được củng cố, kiện toàn với 7.014 đồng chí, trong đó có 391 đồng chí Trưởng Công an xã, 753 Phó Trưởng Công an xã, 1.173 Công an viên thường trực và 4.697 Công an viên thôn.

Tuy nhiên, do thành lập các quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm và thực hiện Đề án kiện toàn các thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố, đến trước thời điểm triển khai thực hiện Đề án số 03/ĐA-CAHN, ngày 17/11/2017 của Công an Thành phố về "Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội", lực lượng Công an xã bán chuyên trách còn 6.415 đồng chí, trong đó có 329 Trưởng Công an xã, 721 Phó Trưởng Công an xã, 1.154 Công an viên thường trực và 4.211 Công an viên thôn[1].

2.1.2. Sau khi bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã

Thực hiện Luật Công an Nhân dân năm 2018, Nghị quyết số 22-NQ/BCT, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ Công an quy định việc điều động sĩ quan, hạ sĩ quan Công an Nhân dân đảm nhiệm các chức danh Công an xã và Đề án số 03/ĐA-CAHN ngày 17/11/2017 của Công an Thành phố về "Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội", từ tháng 12/2017 đến nay, Công an thành phố Hà Nội đã điều động 2.492 đồng chí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã (chủ yếu đảm nhiệm các chức danh Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực).

Do thực hiện chủ trương đưa Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã, trong khi chưa có văn bản quy định, hướng dẫn việc sử dụng lại lực lượng Công an xã bán chuyên trách khi kết thúc nhiệm vụ; đồng thời, thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, ngày 10/7/2019, HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND "Quy định về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã...",

---

[1] Giảm 597 đồng chí so với thời điểm triển khai Nghị quyết 23/2010/NQ-HĐND, thiếu 389 đồng chí so với biên chế định biên theo Nghị quyết 23/2010/NQ-HĐND.

trong đó không quy định các chức danh Công an xã bán chuyên trách là người hoạt động không chuyên trách; cùng với việc mức phụ cấp thấp dẫn đến nhiều Công an xã bán chuyên trách xin chuyển công tác khác hoặc xin nghỉ việc. Số Công an xã bán chuyên trách xin nghỉ việc tập trung nhiều vào các huyện có tốc độ đô thị hóa nhanh, có nhiều làng nghề, khu - cụm công nghiệp, như: Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Hoài Đức, Thạch Thất, Thường Tín, Chương Mỹ, Ứng Hòa... Tính đến ngày 31/3/2023, đã có:

- 431 đồng chí xin chuyển và được bố trí sắp xếp công tác khác, gồm: 252 Trưởng Công an xã, 123 Phó Trưởng Công an xã, 52 Công an viên thường trực, 4 Công an viên thôn.

- 51 đồng chí nghỉ hưu, gồm: 48 Trưởng Công an xã, 2 Phó Trưởng Công an xã, 01 Công an viên thường trực.

- 2.159 đồng chí không bố trí sắp xếp được công tác khác xin nghỉ việc, gồm: 29 Trưởng Công an xã, 342 đồng chí Phó Trưởng Công an xã, 418 đồng chí Công an viên thường trực và 1.370 đồng chí Công an viên thôn.

Hiện trên địa bàn Thành phố còn 3.774 Công an xã bán chuyên trách tiếp tục tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) ở cơ sở, trong đó có: 254 đồng chí nguyên là Phó Trưởng Công an xã, 683 đồng chí nguyên là Công an viên thường trực, 2.837 đồng chí là Công an viên thôn và đều được bố trí tạm thời làm Công an viên thôn, giảm 2.641 đồng chí so với thời điểm tháng 11/2017. Việc bố trí Công an xã bán chuyên trách ở thôn cơ bản vẫn tạm thời thực hiện theo Nghị quyết 23/2010/NQ-HĐND của HĐND Thành phố:

- Đối với xã loại I, loại II và xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự: mỗi thôn bố trí không quá 02 Công an viên.

- Đối với xã loại III: mỗi thôn bố trí 01 Công an viên.

Cùng với lực lượng Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã; mô hình hiện nay được bố trí tại mỗi xã cụ thể như sau:

- 01 Trưởng Công an xã, 01 đến 02 Phó Trưởng Công an xã và 03 Công an viên thường trực (là Công an chính quy).

- Mỗi thôn từ 01 đến 02 đồng chí Công an viên bán chuyên trách.

Tuy nhiên, thực tế số lượng Công an xã bán chuyên trách hiện có so với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/09/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND của HĐND Thành phố (nếu chỉ bố trí ở thôn) còn thiếu 880 đồng chí[2]. Bên cạnh đó, việc phân bổ lực lượng giữa các xã không đồng đều: hiện có 97 xã đủ quân số; 236 xã thiếu và 50 xã

---

[2] Hiện trên địa bàn Thành phố có 125 xã loại I, 241 xã loại II, 17 xã loại III. Nếu bố trí Công an xã bán chuyên trách ở thôn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Nghị định 73/2009/NĐ-CP: "*b) Mỗi thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc và đơn vị dân cư tương đương được bố trí 01 Công an viên. Đối với thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc và đơn vị dân cư tương đương thuộc xã trọng điểm, phức tạp về ANTT, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 Công an viên"* phải cần có 4.645 đồng chí.

thừa so với quy định (chủ yếu do sáp nhập xã và thôn); có 34 xã không đảm bảo mỗi thôn có 01 Công an viên bán chuyên trách; 07 xã không còn Công an viên bán chuyên trách (Vĩnh Ngọc, Tàm Xá - Đông Anh; Thượng Lâm - Mỹ Đức; Đông Dư, Kim Lan, Bát Tràng, Đa Tốn - Gia Lâm) nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở.

2.2. Thực trạng hoạt động của lực lượng Công an xã bán chuyên trách hiện nay

Sau khi triển khai Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, các chức danh Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên thường trực đều đã do Công an chính quy đảm nhiệm nên lực lượng Công an xã bán chuyên trách được bố trí tạm thời ở thôn và vẫn tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 9 Pháp lệnh Công an xã và các Điều từ 4 đến 12, Chương 2, Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

Do đều là người địa phương, có quá trình công tác lâu dài, gắn bó với địa bàn, gần dân, sát dân, nắm chắc đặc điểm, vị trí địa lý, tình hình dân cư, am hiểu về phong tục, tập quán địa bàn, hằng năm đều được tập huấn bổ sung kiến thức nghiệp vụ, pháp luật theo chương trình của Bộ Công an, nhiều đồng chí có trình độ, đã qua đào tạo lớp Trung cấp nguồn Trưởng Công an xã[3]... nên trong thời gian qua khi được bố trí về thôn, dưới sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các xã và sự quản lý chỉ đạo trực tiếp về mặt chuyên môn, nghiệp vụ của Trưởng Công an xã chính quy, lực lượng Công an xã bán chuyên trách tiếp tục phát huy truyền thống, kinh nghiệm phối hợp, hỗ trợ tích cực cho lực lượng Công an chính quy trong công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở, cụ thể:

- Đã làm tốt công tác nắm tình hình địa bàn, tình hình trong nhân dân, đề xuất Công an xã kịp thời tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo đảm ANTT trên địa bàn xã.

- Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tại thôn, xóm, cụm dân cư chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm ANTT.

- Tham gia hỗ trợ lực lượng Công an chính quy nắm tình hình, phát hiện, kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện nảy sinh trong nội bộ nhân dân ngay từ cơ sở.

- Tiếp nhận, cung cấp hàng nghìn tin báo tố giác tội phạm, giúp lực lượng Công an cơ sở điều tra, khám phá hàng trăm vụ việc; trực tiếp phát hiện ngăn chặn, bắt giữ hàng trăm vụ việc phạm tội quả tang, bắt đối tượng truy nã.

---

[3] Theo thống kê, trong 3.774 đồng chí Công an xã bán chuyên trách hiện nay vẫn tiếp tục tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở có: 409 đồng chí có trình độ Đại học (chiếm 10,8%); 151 đồng chí có trình độ Cao đẳng (chiếm 4%); 415 đồng chí có trình độ Trung cấp (chiếm 11%) và 2.799 đồng chí tốt nghiệp THPT.

- Tham gia hỗ trợ tích cực lực lượng Công an chính quy trong công tác quản lý cư trú, cấp căn cước công dân và các loại giấy tờ khác; vận động nhân dân thu hồi vũ khí, vật liệu nổ; theo dõi quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng dân cư.

- Phối hợp cùng lực lượng Công an chính quy tham gia tuần tra, kiểm soát khép kín địa bàn, phát hiện truy bắt tội phạm, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực môi trường, TTATGT-TTĐT, PCCC.

- Là nòng cốt trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng các mô hình, chuyên đề phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm ANTT tại các thôn, xóm, cụm dân cư.

- Đáng chú ý, từ đầu năm 2020 đến nay, đã tích cực tham gia hỗ trợ lực lượng Công an cơ sở trong triển khai các biện pháp bảo đảm ANTT, phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nhất là trong công tác phát hiện điều tra truy vết các trường hợp nghi nhiễm; tham gia tổ Covid cộng đồng giám sát người có quyết định cách ly tại nơi cư trú; tham gia chốt trực bảo đảm ANTT tại các khu vực phong tỏa, khu vực cách ly; các chốt, trạm kiểm dịch; tuần tra kiểm soát phát hiện nhắc nhở, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch bệnh..., góp phần vào thành công của công tác phòng, chống dịch trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an xã bán chuyên trách thời gian qua còn những tồn tại, hạn chế:

- Một số xã thiếu biên chế lực lượng Công an xã bán chuyên trách, trong khi lực lượng Công an chính quy mới được triển khai, còn mỏng nên công tác nắm tình hình, triển khai thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở gặp rất nhiều khó khăn.

- Lực lượng Công an xã bán chuyên trách tại một số xã chưa thực sự tích cực phối hợp, hỗ trợ lực lượng Công an chính quy; có tư tưởng làm việc cầm chừng, chờ mô hình tổ chức, chế độ, chính sách mới; so sánh mức thu nhập, dẫn đến ỷ lại, đùn đẩy, phó mặc công việc cho lực lượng Công an chính quy.

- Một số tập trung làm kinh tế bên ngoài, làm thêm để tăng thu nhập bảo đảm cuộc sống nên chưa chuyên tâm vào nhiệm vụ công tác bảo đảm ANTT ở thôn, xóm.

2.3. Về chế độ chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách hiện nay

2.3.1. Về chế độ chính sách đối với công an xã bán chuyên trách được hưởng trước khi triển khai Công an xã chính quy

Trước khi triển khai Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã, lực lượng Công an xã bán chuyên trách được xác định là *"người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn"* nên được hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố về quy định kiện toàn tổ chức và chế độ chính sách đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn Thành phố và Nghị quyết số 08/2013/NQ-

HĐ, ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội, với các mức cụ thể:

- Phó Trưởng Công an xã: mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,86 mức lương cơ sở.

- Công an viên thường trực xã: mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,2 mức lương cơ sở.

- Công an viên thôn: mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,7 mức lương cơ sở (= 1.043.000 đồng/người/tháng).

- Hỗ trợ BHXH: 16% mức phụ cấp được hưởng (=166.880 đồng/người/tháng; từ ngày 01/7/2023 là 201.600 đồng/người/tháng).

- Hỗ trợ BHYT: 3% mức phụ cấp hàng tháng (=31.290 đồng/người/tháng; từ ngày 01/7/2023 là 37.800 đồng/người/tháng).

Bên cạnh đó, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã "Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại những nơi thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT được hưởng trợ cấp mỗi ngày bằng 0,05 lần mức lương tối thiểu chung". Như vậy, ngoài hưởng phụ cấp Công an viên thôn được hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND với mức 0,7 mức lương cơ sở (tương đương: 1.043.000 đồng), mỗi Công an viên còn được hỗ trợ thêm hàng tháng 0,05 x 1.490.000 đồng x 20 ngày = 1.490.000 đồng (chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu)[4].

Như vậy, hàng tháng của mỗi Công viên thôn được hưởng phụ cấp (bao gồm mức hỗ trợ hàng tháng hệ số 0,7 mức lương cơ sở và BHXH, BHYT, chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu) khoảng 2.731.170 đồng/người/tháng; nếu trừ đi tiền đóng BHXH theo diện tham gia BHXH tự nguyện[5] (80% x 22% x 1.500.000 đồng = 264.000 đồng, 20% còn lại do ngân sách Trung ương và Thành phố hỗ trợ); bảo hiểm y tế hàng tháng[6] (4,5% mức lương cơ sở = 67.050 đồng), tương đương 331.050 đồng/người/tháng, mỗi Công an viên thôn chỉ còn thu nhập 2.400.120 đồng/người/tháng (tương đương mức hỗ trợ 1,6 lần mức lương cơ sở).

2.3.2. Chế độ chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí tạm thời tham gia công tác bảo đảm ANTT ở thôn hiện nay

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 10/7/2019, HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND "Quy

---

[4] Tính đến hết năm 2018, trên địa bàn Thành phố có 297/383 xã thuộc diện trọng điểm phức tạp về ANTT (theo Quyết định số 4757/QĐ-BCA ngày 04/11/2011 của Bộ Công an về việc công nhận xã trọng điểm phức tạp về ANTT) với 5.156/7.008=73,6% Công an xã bán chuyên trách được hưởng chế độ trên.

[5] Theo khoản 4 Điều 2 Luật BHXH.

[6] Theo quy định tại Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và khoản 7, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ban hành năm 2014.

định về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn...” và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND về mức phụ cấp đối với Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực ở xã (nơi chưa bố trí Công an chính quy) trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đồng thời, ngày 20/8/2019, UBND Thành phố ban hành Công văn số 3558/UBND-NC về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội. Theo đó chế độ chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được thực hiện theo Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố (vẫn còn hiệu lực) với mức:

- Phụ cấp hàng tháng: theo hệ số 0,7 mức lương cơ sở (=1.043.000 đồng/người/tháng; từ ngày 01/7/2023 là 1.260.000 đồng/người/tháng).

- Hỗ trợ BHXH: 16% mức phụ cấp được hưởng (=166.880 đồng/người/tháng; từ ngày 01/7/2023 là 201.600 đồng/người/tháng).

- Hỗ trợ BHYT: 3% mức phụ cấp hàng tháng (=31.290 đồng/người/tháng; từ ngày 01/7/2023 là 37.800 đồng/người/tháng).

Tổng cộng: 1.241.170 đồng/người/tháng (từ ngày 01/7/2023 là 1.499.400 đồng/người/tháng, do tăng lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng).

Tuy nhiên, do yêu cầu xây dựng Nông thôn mới, bắt buộc các xã phải đưa ra khỏi diện trọng điểm phức tạp về ANTT mới đạt chuẩn Nông thôn mới (theo Hướng dẫn của Bộ Công an)[7], nên từ năm 2019 đến nay, **291/291** xã đã được đưa ra khỏi diện trọng điểm phức tạp về ANTT. Song song với đó, lực lượng Công xã bán chuyên trách không còn được hưởng chế độ hỗ trợ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại các xã trọng điểm phức tạp (1.490.000 đồng/người/tháng) theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP (đây cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều Công an xã bán chuyên trách xin nghỉ việc).

Như vậy, hiện tại 3.774/3.774 đồng chí Công an xã bán chuyên trách tiếp tục tham gia công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở đều được chi trả mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,7 mức lương cơ sở và hỗ trợ BHXH, BHYT (tương đương: 1.241.170 đồng/người/tháng), nếu trừ đi tiền đóng BHXH theo diện tham gia BHXH tự nguyện[8] (80% x 22% x 1.500.000 đồng = 264.000 đồng, 20% còn lại do ngân sách Trung ương và Thành phố hỗ trợ); bảo hiểm y tế hàng tháng[9] (4,5% mức lương cơ sở = 67.050 đồng), tương đương 331.050 đồng/người/tháng, mỗi Công an viên bán chuyên trách chỉ còn thu nhập 910.120 đồng/người/tháng *(giảm 1.490.000 đồng/người/tháng so với trước đây)*.

Đây là mức thu nhập được thực hiện từ năm 2011 đến nay, thực sự chưa tương xứng với mức độ, khối lượng công việc của Công an xã bán chuyên trách

---

[7] Từ năm 2019 đến nay, đã có **291/291** xã được xét đưa ra khỏi diện trọng điểm phức tạp về ANTT. Đến nay, 100% các xã trên địa bàn Thành phố đều không còn thuộc diện trọng điểm phức tạp về ANTT.

[8] Theo khoản 4 Điều 2 Luật BHXH.

[9] Theo quy định tại Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và khoản 7, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ban hành năm 2014.

đảm nhiệm; chưa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và thu nhập bình quân thực tế của người lao động ở Thủ đô Hà Nội[10], thấp so với các chức danh người hoạt động không chuyên trách khác theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND thành phố Nà Nội[11]; chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng tối thiểu hàng ngày của mỗi gia đình, trong khi đa số Công an viên bán chuyên trách đều đang trong độ tuổi lao động[12], là trụ cột, lao động chính trong gia đình. Nên việc động viên, khuyến khích, tuyển dụng, huy động lực lượng này tham gia công tác bảo đảm ANTT tại cơ sở gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND Thành phố những năm gần đây (đặc biệt từ năm 2018 đến nay), rất nhiều cử tri kiến nghị tăng mức phụ cấp đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách để động viên, khuyến khích lực lượng này yên tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.3.3. Về giải quyết chế độ đối với Công an viên bán chuyên trách nghỉ công tác

Từ khi thực hiện chủ trương đưa Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã đến nay, đã có 2.210 đồng chí nghỉ công tác, trong đó:

- Nghỉ hưu theo quy định của Luật Lao động: 51 đồng chí (gồm: 48 Trưởng Công an xã, 2 Phó Trưởng Công an xã, 01 Công an viên thường trực).

- Nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế: 29 đồng chí Trưởng Công an xã (là công chức cấp xã).

- Nghỉ dôi dư do không bố trí sắp xếp được công tác khác: 760 đồng chí (gồm: 342 đồng chí Phó Trưởng Công an xã, 418 đồng chí Công an viên thường trực).

- Nghỉ theo nguyện vọng cá nhân: 1.370 đồng chí Công an viên thôn.

Đối với Trưởng Công an xã (là công chức cấp xã): hiện có 77 đồng chí nghỉ việc đều đã được giải quyết chế độ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc hỗ trợ thôi việc theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, nhưng chưa được hưởng chế độ hỗ trợ như công chức khác quy định tại mục a, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố[13].

---

[10] Thu nhập phổ thông của một người lao động tại địa bàn nông thôn hiện nay từ 200.000đ đến 300.000đ/ngày (thậm chí thu nhập phổ thông tại những làng nghề, khu chế xuất, cụm công nghiệp vào khoảng 500.000đ đến 700.000đ/ngày; thu nhập tối thiểu vùng tại các các quận, huyện trên địa bàn Thành phố hiện nay thấp nhất cũng là 4.160.000đ/người/tháng.

[11] Theo quy định tại Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND hiện nay: chức danh Bí thư chi bộ thôn, Trưởng thôn hưởng phụ cấp bằng 1,8 mức lương cơ sở (tăng 0,8 so với quy định tại Nghị quyết 08/2013/NQ-HĐND); Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,4 mức lương cơ sở (tăng hơn 1,0 so với Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND).

[12] Theo thống kê, trong 3.774 đồng chí Công an xã bán chuyên trách tiếp tục tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay có 3.619 đồng chí, chiếm 95,88% đang trong độ tuổi lao động, cụ thể: có 357 đồng chí dưới 30 tuổi; 1.233 đồng chí trong độ tuổi từ 31-40 tuổi; 1.048 đồng chí từ 41-50 tuổi; 987 đồng chí từ 51-60 tuổi.

[13] Mục a, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND quy định: *a) Cán bộ, công chức cấp xã và viên chức nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được hỗ trợ 03 tháng tiền*

Đối với Công an xã bán chuyên trách (Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực và Công an viên thôn), ngoài được hưởng các chính sách theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, mới có 404 đồng chí đủ điều kiện được giải quyết chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 7, Nghị định 73/2009/NĐ-CP[14] và Công văn số 1670/BCA-V28 ngày 11/7/2016 của Bộ Công an về việc hướng dẫn chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã theo Nghị định 73/2009/NĐ-CP, gồm: 42 đồng chí Phó Trưởng Công an xã, 62 đồng chí Công an viên thường trực và 300 đồng chí Công an viên thôn. Hiện còn 1.729 đồng chí là Công an bán chuyên trách (gồm: 302 đồng chí Phó Trưởng Công an xã, 357 đồng chí Công an viên thường trực và 1.070 đồng chí Công an viên thôn) nghỉ công tác chưa có chính sách hỗ trợ.

Đây đều là các đồng chí đã có quá trình công tác, cống hiến tích cực cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố trong nhiều năm qua, nhiều đồng chí đã có quá trình công tác lâu dài trong lực lượng Công an xã (có 422 đồng chí có thời gian công tác trên 15 năm) nên rất cần được sự quan tâm, hỗ trợ, động viên khi kết thúc nhiệm vụ, xin nghỉ công tác.

3. Quy định, quan điểm chỉ đạo về tiếp tục sử dụng lực lượng Công an xã bán chuyên trách tham gia công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở và thực hiện chế độ hỗ trợ thôi việc cho Công an xã bán chuyên trách khi kết thúc nhiệm vụ, xin nghỉ công tác

a) Điểm c khoản 1 Điều 46 Luật Công an Nhân dân năm 2018 quy định:

"c) *Các chức danh Công an xã bán chuyên trách được bổ nhiệm, bố trí theo quy định của Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 kết thúc nhiệm vụ và được sử dụng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở, được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác*".

b) Điều 12 (Điều khoản chuyển tiếp) Nghị định số 42/2021/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 16/5/2021) quy định:

"1. Đối với xã, thị trấn đã tổ chức Công an chính quy, những trường hợp Công an xã bán chuyên trách được Ủy ban nhân dân các cấp đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở từ ngân sách nhà nước;

---

lương hiện hưởng/người (bao gồm: tiền lương theo hệ số, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)).

[14] Khoản 3, khoản 4, Điều 7, Nghị định 73/2009/NĐ-CP: *"Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên nếu nghỉ việc vì lý do chính đáng thì được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng".*

quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở theo các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; trong trường hợp địa phương không bố trí được nguồn ngân sách thì Trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước".

Trong điều kiện hiện nay, tình hình ANTT trên địa bàn Thành phố nói chung và khu vực nông thôn nói riêng tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp với nhiều vấn đề mới nảy sinh, đặt ra yêu cầu không chỉ tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng chuyên trách, mà cần phải tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã bán chuyên trách nhằm huy động sức mạnh của quần chúng tham gia bảo vệ ANTT, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền an ninh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân để giữ vững trật tự an toàn xã hội ngay từ địa bàn cơ sở, chủ động giải quyết kịp thời, tại chỗ không để tích tụ trở thành điểm nóng đối với các vụ việc liên quan đến ANTT, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.

Từ những vấn đề nêu trên, để củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đảm bảo chế độ chính sách cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách tiếp tục tham gia công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở và đảm bảo quyền lợi, động viên Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ, xin nghỉ việc, việc đề nghị HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết *"Quy định số lượng, mức hỗ trợ thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội"* là đúng quy định và thực sự cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, củng cố, tăng cường lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; xây dựng nền an ninh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tại địa bàn cơ sở.

Tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục sử dụng và quy định mức phụ cấp cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại thôn tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở; hỗ trợ đảm bảo quyền lợi, động viên Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng nghị quyết

- Về trình tự, thủ tục: Thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về nội dung:

+ Bám sát các văn bản luật, quy phạm pháp luật và hướng dẫn thi hành liên quan đến Công an xã bán chuyên trách vẫn còn hiệu lực thi hành; đồng thời kế thừa các nội dung quy định trước đây về Công an xã bán chuyên trách vẫn còn phù hợp.

+ Quy định số lượng Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm ANTT đảm bảo phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn công tác nhưng không vượt quá khung số lượng quy định tại Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP.

+ Quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở trên cơ sở khối lượng công việc thực tế, đặc thù công tác Công an, đảm bảo tương quan với mức phụ cấp, mức hỗ trợ thường xuyên đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách, lực lượng khác ở thôn, tổ dân phố.

+ Quy định mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng các chế độ, chính sách hiện hành để xây dựng chế độ phù hợp, động viên và đảm bảo quyền lợi cho người nghỉ công tác.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định số lượng, mức phụ cấp thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Các chức danh Công an xã bán chuyên trách: Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực và Công an viên thôn được tiếp tục sử dụng bố trí ở thôn tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

- Các chức danh Công an xã bán chuyên trách: Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực và Công an viên thôn nghỉ công tác do thực hiện bố trí Công an chính quy về xã mà không bố trí sắp xếp được công tác khác kể từ ngày 17/11/2017 (ngày Đề án 03/ĐA-CAHN về thí điểm bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã có hiệu lực).

3. Đối tượng không áp dụng

- Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực, Công an viên thôn bán chuyên trách tự ý nghỉ việc hoặc bị buộc thôi việc do vi phạm kỷ luật theo quyết định cho thôi việc của cấp có thẩm quyền.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quy định về số lượng Công an xã bán chuyên trách bố trí tại thôn tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở

Hiện nay toàn Thành phố đã bố trí Công an chính quy về xã đảm nhiệm các chức danh Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên thường trực (mỗi xã trung bình 05 đồng chí theo hướng dẫn của Bộ Công an), do vậy không cần thiết bố trí Công an xã bán chuyên trách ở xã, chỉ cần bố trí ở thôn tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở (không bố trí ở tổ dân phố thuộc phường, thị trấn vì đã có lực lượng Bảo vệ dân phố).

Thực hiện khoản 1, Điều 10, Pháp lệnh Công an xã năm 2008; khoản 1, Điều 12, Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và căn cứ từ yêu cầu thực tiễn công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở, dự thảo Nghị quyết quy định:

Số lượng Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại thôn tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở:

- Xã loại I, loại II: Mỗi thôn bố trí không quá 02 Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Xã loại III: Mỗi thôn bố trí 01 Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

(Có Phụ lục I kèm theo)

Đối với nội dung quy định về số lượng Công an xã bán chuyên trách: việc quy định mỗi thôn không quá 2 Công an xã bán chuyên trách đảm bảo không làm tăng số lượng người tham gia lực lượng này so với thời điểm trước đây *(khi chưa triển khai Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã)*. Thực tế đây là việc kiện toàn lực lượng hiện có, xác định rõ số lượng, chức danh theo quy định của pháp luật hiện hành, không làm phát sinh thêm số lượng người được hỗ trợ từ ngân sách, đáp ứng chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời là cơ sở để UBND các huyện, thị xã bổ sung, kiện toàn đáp ứng yêu cầu công tác bảo đảm ANTT tại cơ sở.

Hiện nay, tổng số thôn trên địa bàn toàn Thành phố là 2.358 thôn, trong đó có 2.339 thôn thuộc xã loại I, loại II; 19 thôn thuộc xã loại III (không thuộc diện xã trọng điểm phức tạp về ANTT). Như vậy, thực hiện Nghị quyết sẽ bố trí tổng cộng 4.654 Công an xã bán chuyên trách ở thôn *(giảm 2.354 đồng chí so với bố trí theo Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND)*. Nhưng lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang còn công tác chỉ có 3.774 người, nên phải tuyển bổ sung thêm 880 người.

Đối với Công an xã bán chuyên trách ở xã (gồm nguyên Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực ở xã) hiện đang còn làm việc thì tiếp tục bố trí sắp xếp làm việc khác (nếu có thể) hoặc chuyển xuống bố trí làm Công an xã bán chuyên trách ở thôn hoặc giải quyết cho thôi việc hưởng chế độ hỗ trợ một lần.

2. Quy định chế độ hỗ trợ thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kế thừa Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố trước đây *(Công an xã bán chuyên trách bố trí ở thôn hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,7 mức lương cơ sở và được hỗ trợ đóng BHXH: 16% mức phụ cấp hiện hưởng, BHYT: 3% mức phụ cấp hiện hưởng)*; trên cơ sở, so sánh mức trênh lệch thu nhập hiện nay với trước năm 2019: thu nhập của Công an viên thôn bán chuyên trách giảm khoảng 1,4 - 1,5 triệu đồng/người/tháng *(do không còn được hưởng chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu đối với xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự)* và đối chiếu, vận dụng mức phụ cấp của các lực lượng tương tự, như:

- Bí thư chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn: căn cứ vào Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố mức phụ cấp hàng tháng của các chức danh trên như sau:

+ Bí thư Chi bộ thôn: mức phụ cấp hàng tháng hệ số 1,8 mức lương cơ sở *(tăng 1.0 so với quy định tại Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố).*

+ Trưởng thôn: mức phụ cấp hàng tháng hệ số 1,8 mức lương cơ sở *(tăng 1,0 so với quy định tại Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố).*

+ Trưởng Ban Công tác Mặt trận: mức phụ cấp hàng tháng hệ số 1,4 mức lương cơ sở (*tăng 1.06 so với quy định tại Quyết định 30/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND Thành phố về việc quy định mức khoán kinh phí hoạt động đối với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố).*

- Lực lượng dân phòng: căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội cụ thể:

+ Đội trưởng Đội dân phòng: 30% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (tương đương 1.404.000 đồng/người/tháng).

+ Đội phó Đội dân phòng: 25% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (tương đương 1.170.000 đồng/người/tháng).

Đồng thời, căn cứ vào tính chất đặc thù của lao động Công an, ngoài các công việc nắm tình hình, theo dõi quản lý địa bàn, quản lý đối tượng tại cộng đồng, tham gia xây dựng, tổ chức các phong trào, tuần tra, mật phục, truy bắt đối tượng phạm tội... còn thường xuyên được huy động giải quyết các vụ việc đột xuất, phức tạp về ANTT, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy, nổ, sự cố xảy ra tại cơ sở; dự thảo Nghị quyết quy định:

(1) Công an xã bán chuyên trách bố trí ở thôn được hưởng phụ cấp thường xuyên 2.520.000 đồng/người/tháng (tương đương 1,4 mức lương cơ sở)

Đây vẫn là mức thu nhập thấp so với mặt bằng chung của lao động phổ thông, công nhân tại địa bàn nông thôn hiện nay, tuy nhiên so với mức chi trả phụ cấp, mức hỗ trợ cho các chức danh bán chuyên trách khác: Bí thư chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, lực lượng Bảo vệ dân phố, Dân phòng, Dân quân tự vệ... là hợp lý và khả thi.

Thực tế đến nay, trên địa bàn cả nước đã có 47 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Nghị quyết mới nâng mức phụ cấp cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách với hệ số từ 1,0 đến 2,35 mức lương cơ sở, điển hình: Thành phố Hồ Chí Minh, Sóc Trăng (từ 1,86 - 2,35); Đồng Nai (1,7); Quảng Ngãi (1,66), Bắc Ninh (1,58); An Giang (1,5); Thái Nguyên (1,3); Bình Dương (1,28); Tây Ninh (1,2); Quảng Trị (1,17); Hoà Bình, Vĩnh Phúc, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk,...

Riêng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố: hiện trên địa bàn Thành phố có khoảng 8.800 đồng chí, được bố trí tại 1.990 tổ (trung bình mỗi tổ 4-5 đồng chí). Khác với lực lượng Công an xã bán chuyên trách được tuyển tham gia Công an xã từ lúc trẻ đến khi không còn sức khoẻ hoặc tự nguyện xin nghỉ, lực lượng Bảo vệ dân phố được kiện toàn theo nhiệm kỳ 5 năm/lần (do tổ dân phố bầu ra), trong đó có gần 80% số tham gia đang được hưởng lương hưu hoặc trợ cấp xã hội nên cơ bản đảm bảo cuộc sống với mức hỗ trợ như hiện nay (từ 0,55 - 0,71 mức lương cơ sở). Đây là lực lượng được điều chỉnh bởi văn bản quy phạm pháp luật khác (Nghị định số 38/2006/NĐ-CP), đã ổn định từ năm 2006 đến nay và không chịu tác động của việc triển khai Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã; không chịu tác động của việc đưa các xã ra khỏi diện trọng điểm phức tạp phục vụ xây dựng Nông thôn mới. Bên cạnh đó, so sánh về chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP về nhiệm vụ, quyền hạn của Công an xã và Điều 5 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP về nhiệm vụ của Bảo vệ dân phố và thực tế công tác: số lượng ít hơn, địa bàn rộng hơn (mỗi thôn chỉ có 1-2 đồng chí, trong khi mỗi tổ dân phố được bố trí từ 5-7 Bảo vệ dân phố), nên khối lượng công việc của lực lượng Công an xã bán chuyên trách vẫn nặng hơn rất nhiều, đặc biệt trong bối cảnh Công an chính quy được điều động về đảm nhiệm các chức danh Công an xã còn rất mỏng nhưng chức năng, nhiệm vụ như Công an phường *(trung bình mỗi Công an xã mới được 5 đồng chí; trong khi hiện tại mỗi Công an phường trên địa bàn Thành phố trung bình là 25 đồng chí, do vậy cần sự hỗ trợ rất lớn của lực lượng Công an xã bán chuyên trách)*. Nên việc trước mắt chỉ đề xuất nâng mức hỗ trợ cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách là phù hợp tình hình, yêu cầu nhiệm vụ công tác bảo đảm ANTT hiện nay. Về lâu dài, căn cứ thực tế tình hình ANTT tại địa bàn các phường, căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn liên quan và điều kiện phát triển kinh tế của Thành phố, Công an Thành phố sẽ phối hợp các Sở, Ngành tham mưu, đề xuất mức hỗ trợ kinh phí phù hợp cho lực lượng này.

(2) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với mức cụ thể:

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 10/7/2019, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND (thay cho Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND), trong đó không quy định Công an xã bán chuyên trách là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn nên không thuộc diện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội[15]; điểm k khoản 7 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014[16] và điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17/10/2018 Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế[17], đối tượng này có thể tham gia BHXH và BHYT với mức đóng cụ thể:

- BHXH tự nguyện với mức đóng thấp nhất 22% mức chuẩn hộ nghèo (hiện nay mức *chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ là 1.500.000 đồng)*:

22% x 1.500.000 đồng = 330.000 đồng/người/tháng

- BHYT hộ gia đình với mức đóng 4,5% mức lương cơ sở *(mức lương cơ sở hiện tại là 1.800.000 đồng)*:

4,5% x 1.800.000 đồng = 81.000 đồng/người/tháng

Hiện nay, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện và Phụ lục 04 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022-2025, nếu Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện *(thuộc diện "đối tượng khác")* được ngân sách Nhà nước và Thành phố hỗ trợ 20% theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định: ***20% x 22% x 1.500.000 đồng/tháng = 66.000 đồng***. Như vậy, Công an xã bán chuyên trách còn phải đóng là:

- BHXH: 330.000 đồng - 66.000 đồng = 264.000 đồng/người/tháng.

- BHYT: 81.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *"Khuyến khích cơ quan, tổ chức và cá nhân hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện."*; *"Kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành; ngân sách Trung ương hỗ trợ đối với các địa phương ngân sách khó khăn."* và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định: *"Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a*

---

[15] Khoản 4, Điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội quy định: *"Người tham gia bảo hiểm xã tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này"*.

[16] Điểm k khoản 7 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định: *"Mức đóng hàng tháng của đối tượng tại khoản 5 Điều 12 của Luật này tối đa bằng 6% mức lương cơ sở và do đối tượng đóng theo hộ gia đình"*.

[17] Điểm e, khoản 1, Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17/10/2018 quy định: *"Mức đóng bảo hiểm y tế của đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định này như sau: Người thứ nhất đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở; người thứ hai, thứ 3, thứ 4 đóng lần lượt bằng 70%, 60%, 50% mức đóng của người thứ nhất; từ người thứ 5 trở đi đóng bằng 40% mức đóng của người thứ nhất"*.

khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này.”; đề xuất quy định mức chi hỗ trợ thêm BHXH, BHYT cho Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn cụ thể:

- Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng: 234.000 đồng/người/tháng (tương đương 13% mức lương cơ sở)

- Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hàng tháng: 54.000 đồng/người/tháng (tương đương 3% mức lương cơ sở)

Với mức phụ cấp thường xuyên hàng tháng và hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đề xuất tại Nghị quyết mới: 2.520.000đ + 234.000đ + 54.000đ = 2.808.000đ (tương đương với trước thời điểm bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã gồm phụ cấp hàng tháng hệ số 0,7 mức lương cơ sở và BHXH, BHYT, chế độ hỗ trợ thường trực sẵn sàng chiến đấu khoảng 2.731.170 đồng/người/tháng); gần bằng với một số tỉnh có mức phụ cấp trung bình như: Đồng Nai (1,7); Quảng Ngãi (1,66), Bắc Ninh (1,58); An Giang (1,5).

(3) Thời điểm được hưởng chế độ hỗ trợ tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Theo dự kiến định mức hỗ trợ như nêu trên, tạm tính mức chi ngân sách hàng năm để chi trả (khi bố trí đủ quân số và thực hiện mức chi theo NQ mới) như sau:

(1) 4.654 x 1,4 x 1.800.000đ x 12 tháng = 140.736.960.000 đồng.

(2) 4.654 x 13% x 1.800.000đ x 12 tháng = 13.068.432. 000 đồng.

(3) 4.654 x 3% x 1.800.000đ x 12 tháng = 3.015.792.000 đồng.

Cộng: (1) + (2) + (3) = 156.821.184.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi mốt triệu, một trăm tám mươi tư nghìn đồng)

(Có Phụ lục II gửi kèm)

3. Mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: *“Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư”.*

Căn cứ khoản d, mục 3 Công văn số 1157/BNV-CQĐP ngày 06/3/2020 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết một số vướng mắc khó khăn khi thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 hướng dẫn: *“d) Thực*

hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước để UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư (bao gồm cả Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên".

Căn cứ khoản 2 Điều 12 (Điều khoản chuyển tiếp) Nghị định số 42/2021/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 16/5/2021) quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định ...; quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở theo các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; trong trường hợp địa phương không bố trí được nguồn ngân sách thì Trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.".*

3.1. Đối với Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực, Công an viên thôn

Trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng mức hỗ trợ quy định tại mục b, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố[18] *(trước khi có Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND của HĐND Thành phố lực lượng Công an xã bán chuyên trách vẫn được quy định là người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn)*; đồng thời, tính toán yếu tố phát sinh khi triển khai thực hiện Nghị quyết mà Công an xã bán chuyên trách bố trí ở thôn vì nhiều lý do xin thôi việc hoặc dư dôi do bố trí sắp xếp lại Công an xã bán chuyên trách theo Nghị quyết này, cũng cần phải có chính sách hỗ trợ giải quyết một lần. Do đó, dự thảo Nghị quyết quy định:

Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực và Công an viên thôn nghỉ công tác do thực hiện bố trí Công an chính quy về xã mà không bố trí sắp xếp được công tác khác kể từ ngày 17/11/2017 (ngày Đề án 03/ĐA-CAHN về thí điểm bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã có hiệu lực) được hỗ trợ với các mức cụ thể như sau:

- Đối với các trường hợp nghỉ công tác từ ngày 17/11/2017 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực: hỗ trợ mỗi năm công tác 01 tháng phụ cấp tại thời điểm nghỉ công tác.

- Đối với các trường hợp nghỉ sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực được tính như sau:

---

[18] Mục b, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND quy định: "*b. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, do thực hiện Đề án 21-ĐA/TU ngày 16/9/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy được hỗ trợ mỗi năm công tác ở chức danh hiện giữ 01 tháng phụ cấp hiện hưởng tại thời điểm nghỉ công tác".*

+ Đối với thời gian công tác trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực: hỗ trợ mỗi năm công tác 01 tháng phụ cấp tương ứng với mức phụ cấp công tác đảm nhiệm tại thời điểm công tác qua các năm.

+ Đối với thời gian công tác kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực: hỗ trợ mỗi năm công tác 01 tháng phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết này.

3.2. Thời gian làm việc có tháng lẻ thì được tính như sau

- Nếu có số tháng lẻ từ 06 tháng trở xuống được tính bằng 1/2 năm công tác để tính mức hỗ trợ.

- Nếu có số tháng lẻ từ trên 06 tháng thì được tính bằng 01 năm công tác để tính mức hỗ trợ.

Quy định chi hỗ trợ một lần chủ yếu là nhằm giải quyết chính sách cho số Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia lực lượng bảo đảm ANTT tại cơ sở ở thời điểm bố trí Công an chính quy về xã và số Công an xã bán chuyên trách dôi dư phải nghỉ công tác do tổ chức sắp xếp lại lực lượng Công an xã bán chuyên trách bố trí ở thôn theo quy định của Nghị quyết này, nên chỉ thực hiện trong giai đoạn từ khi Đề án thí điểm bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã có hiệu lực đến khi hoàn thành việc bố trí sắp xếp lại lực lượng Công an xã bán chuyên trách là chấm dứt. Mọi trường hợp thôi việc trước và sau thời gian này đều không được giải quyết chi trả hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này, mà thực hiện theo các quy định khác của pháp luật hiện hành.

4. Tổng kinh phí cần bổ sung trong năm 2024

Nếu Nghị quyết được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, dự toán nguồn kinh phí cần phân bổ bổ sung năm 2024 (tính theo quân số hiện có) cụ thể như sau:

(4.1) Kinh phí cần bổ sung để chi hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT ở địa bàn cơ sở:

(1) Tổng kinh phí đang chi đối với số lượng Công an xã bán chuyên trách đang công tác tại thời điểm hiện tại (12 tháng):

= Số lượng Công an xã bán chuyên trách hiện có x Mức chi hiện tại 01 CAV/tháng (0,7 x 1.800) + (19% x 0,7 x 1.800 = 1.499,400 đ) x 12 tháng.

= 3.774 x 1.499,400 x 12 = 67.904.827.200 đ.

(*Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỉ, chín trăm linh bốn triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm đồng*).

(2) Tổng kinh phí để chi hỗ trợ cho số lượng Công an xã bán chuyên trách đang công tác theo mức chi mới được Nghị quyết thông qua (12 tháng):

= Số lượng CA xã hiện có x Mức chi 01 CAV/tháng theo Nghị quyết (1,4 x 1.800) + (16% x 1.800 = 2.808.000 đ) x 12 tháng.

3.774 x 2.808.000 đ) x 12 = 127.168.704.000 đ.

(*Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy tỉ, một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm linh bốn nghìn đồng*).

=> Như vậy, số kinh phí cần bổ sung để chi hỗ trợ Công an xã bán chuyên trách tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT theo Nghị quyết mới (tính theo số lượng Công an viên thôn hiện có 3.774 đồng chí):

= (2) – (1) = 127.168.704,000 đ - 67.904.827,200 đ = 59.263.876.800 đ.

(Bằng chữ: Năm mươi chín tỉ, hai trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm đồng).

(4.2) Số kinh phí cần bổ sung chi trả hỗ trợ Công an xã bán chuyên trách nghỉ việc (tính theo mức hỗ trợ mỗi năm công tác 1 tháng phụ cấp tại thời điểm nghỉ công tác): 40.149.450.600 đồng (có biểu mẫu thống kê gửi kèm).

=> Tổng kinh phí cần bổ sung trong năm 2024:

4 = (4.1) + (4.2) = 59.263.876.800 đồng + ***40.149.450.600 đồng*** **= 99.413.327.400 đồng.**

(Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ, bốn trăm mười ba triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

(Có Phụ lục III, IV kèm theo)

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ Công an xã bán chuyên trách bố trí tại thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở và hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT sở cơ sở từ ngân sách nhà nước theo phân cấp. Trong giai đoạn ổn định ngân sách năm 2024 – 2025, ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội, Công an Thành phố đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố "Quy định số lượng, mức hỗ trợ thường xuyên đối với Công an bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội". Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, Công an Thành phố đã 05 lần xin ý kiến các bộ, sở, ngành, UBND các huyện, thị xã Sơn Tây và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, cụ thể:

- Dự thảo Nghị quyết đã được xin ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Dự thảo Nghị quyết đã được xin ý kiến các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã 05 lần.

- Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố để lấy ý kiến tham gia của nhân dân.

- Sở Tư pháp có báo cáo thẩm định (lần 1) tại văn bản số 323/BC-STP ngày 06/11/2023; báo cáo thẩm định (lần 2) tại văn bản số 362/BC-STP ngày 21/11/2023.

- Ngày 17/11/2023, Thường trực HĐND Thành phố có văn bản số 344/HĐND-BPC về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố "Quy định số lượng, mức phụ cấp thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội".

VI. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết có 04 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Quy định số lượng và chế độ chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở;

- Điều 2: Quy định mức chi hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác;

- Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện

- Điều 4: Tổ chức thực hiện.

(xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố: Pháp chế, Kinh tế Ngân sách;
- Các Sở, ngành: Công an Thành phố, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- VPUBTP: CVP, PCVP, NC, TH, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn